

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Tú U, sinh ngày 14/6/1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Phạm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã tạm giam từ ngày 30/9/2022 (có mặt).

Người bị hại: Chị Lê Thị Thu H, sinh ngày 21/12/2003; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970 (mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị Thu H: Bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 09 năm 2018, thông qua mạng xã hội Mocha, Phạm Tú U có quen biết chị Kim Thị Thanh T hiện đang là học viên

của Trung tâm giáo dục và dạy nghề - Hội người mù tỉnh Vĩnh Phúc ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tối ngày 12/9/2018, U đến chơi với chị T tại Trung tâm giáo dục và dạy nghề - Hội người mù tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, U có làm quen và xin được số điện thoại của cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 21/12/2003, (là học viên của Trung tâm). Sau khi về, U thường xuyên gọi điện nói chuyện với cháu H thông qua số thuê bao. Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2018, khi U đang ở nhà thì cháu H gọi điện thoại rủ U xuống Trung tâm giáo dục, dạy nghề hội người mù tỉnh Vĩnh Phúc chơi, U đồng ý. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, U điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 19F1- 265.29 màu trắng đến đón cháu H đi chơi. U chở cháu H đến khu vực quảng trường tỉnh Vĩnh Phúc để uống nước và nói chuyện được khoảng 15 phút thì đưa cháu H ra khu vực bờ hồ quảng trường. Tại đây, U dùng tay trái luồn qua áo lót rồi sờ nắm đầu ngực của cháu H, cháu H có nói “sao anh tò mò thế” rồi đẩy tay của U ra. Thấy vậy, U dùng tay phải luồn vào quần lót rồi sờ vào âm đạo của cháu H thì cháu H kéo tay của U ra khỏi quần nhưng U vẫn liếp tục cho tay vào âm đạo của cháu H rồi sờ tiếp. Thấy cháu H không có phản ứng gì quyết liệt nên U nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H. Do vậy, U nói với cháu H buồn đi vệ sinh và muốn đưa cháu H đi ra chỗ khác ít người tâm sự nói chuyện, cháu H đồng ý. U chở cháu H theo đường Mê Linh hướng về siêu thị Big C (hiện là siêu thị Go) thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến gần siêu thị, U điều khiển xe rẽ vào khu đất trống phía sau siêu thị thuộc đồi Rừng Chùa tổ dân phố Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, U dùng xe dưới đường bê tông rồi để cháu H ngồi trên yên xe và đi vệ sinh. Lúc này do thấy có đom đóm xuyên nát hiên xuyên ng quanh nên cháu H sợ và kêu lên, thấy vậy U chạy lại ôm cháu H và nói không việc gì phải sợ rồi dùng tay sờ ngực và âm đạo của cháu H. Cháu H chỉ nói “em xin anh” rồi dùng tay kéo nhẹ tay của U ra. Sau đó, U đi vòng ra trước mặt cháu H và bảo “cho anh xem tí” rồi dùng tay kéo quần dài và quần lót của cháu H xuống và dùng miệng hôn vào âm đạo của cháu H khoảng 30 giây, cháu H không nói gì mà chỉ đặt tay lên đầu U. Sau đó, U kéo quần của cháu H lên rồi cõng cháu H lên mô đất cách vị trí để xe khoảng 70m để quan hệ tình dục với cháu H. Khi đến nơi, U đặt cháu H nằm ngửa xuống đất thì cháu H nói “sau này anh phải có trách nhiệm với em”, U không nói gì mà dùng tay cởi áo ngoài sờ nắm ngực cháu H rồi tiếp tục cởi quần lót và quần dài của cháu H ra khỏi chân trái, chỉ để lại một bên ống quần phải. Sau khi cởi quần của cháu H, U đứng dậy cởi quần lót và quần dài của mình rồi quỳ xuống đất dùng tay kéo hai chân cháu H rạng sang hai bên và cho dương vật đang cương cứng vào âm đạo của cháu H nhấp khoảng 2 đến 3 phút rồi xuất tinh ra bên ngoài. Quan hệ tình dục xong, U đứng dậy và đưa cháu H về Trung tâm giáo dục và dạy nghề - Hội người mù tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 22/9/2018 bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của cháu H) đã có đơn tố cáo gửi Công an huyện Bình XUYÊN về việc Phạm Tú U có hành vi giao cấu với con gái bà là cháu Lê Thị Thu H.

Ngày 30/9/2018, Công an huyện Bình XUYÊN đã tiến hành tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 19F1-265.29.

Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 407/TD ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với Lê Thị Thu H kết luận: Màng trinh hình vành khăn rách cũ ở vị trí 5 giờ, 7 giờ. Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, tổn hại sức khỏe là 0%.

Ngày 01/10/2018, sau khi xác minh địa điểm xảy ra vụ án thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Yên, Công an huyện Bình XUYÊN đã chuyển tin báo và toàn bộ tài liệu, vật chứng trong vụ án đến Công an thành phố Vĩnh Yên giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen của Phạm Tú U.

Ngày 02/10/2018, Công an thành phố Vĩnh Yên ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung HIV của chị Lê Thị Thu H. Tại Kết luận pháp y về tình dục số 414/TD ngày 11/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: HIV âm tính.

Ngày 29/10/2018, Công an thành phố Vĩnh Yên ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ thu giữ của Phạm Tú U. Tại kết luận giám định số 1616/KLGD ngày 02/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuyến tất dữ liệu trong điện thoại di động và thẻ sim gửi giám định, qua phân tích thời gian ngày 14/9/2018 và ngày 15/9/2018 có 84 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 31 tin nhắn SMS. Thẻ sim Viettel kèm theo điện thoại không có dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi. Nội dung dữ liệu được in vào Bản in dữ liệu kèm theo Kết luận giám định.

Quá trình điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên xác định cháu Lê Thị Thu H hiện trong diện được hưởng trợ cấp khuyết tật về trí tuệ và đã được Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo cấp Giấy chứng nhận khuyết tật theo Quyết định số 316 ngày 29/5/2015, cấp lại ngày 18/01/2018.

Tại kết luận Giám định pháp y tâm thần số 227/KLGD ngày 09/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi xảy ra vụ việc và tại thời điểm giám định bị hại Lê Thị Thu H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận giám định về tình dục số 07/TD ngày 21/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Qua giám định dương vật của Phạm Tú U cương cứng tốt, có khả năng quan hệ tình dục”.

Về xác minh tuổi của cháu H: Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo cùng các tài liệu liên quan xác định cháu H sinh ngày 21/12/2003, tính đến ngày 15/9/2018 là 14 tuổi 8 tháng 24 ngày.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 19F1- 265.29 U chở cháu H đi ngày 15/09/2018 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 U sử dụng để liên lạc với cháu H, quá trình điều tra xác định đều là tài sản của U dùng làm phương tiện đi lại và liên lạc không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Phạm Tú U nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi phạm tội, U trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định truy nã, đến ngày 30/9/2022 U bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSTPVY ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phạm Tú U về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tú U khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ ngU quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Tú U từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 08 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quan điểm: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã ăn năn hối cải, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tú U tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2018, tại khu đất trống thuộc đồi rừng Chùa tổ dân phố Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Phạm Tú U lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của cháu Lê Thị Thu H là người bị bệnh chậm phát triển, tâm thần nhẹ để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu H (tính đến ngày phạm tội 15/9/2018, cháu H 14 tuổi 08 tháng 24 ngày). U không có mối quan hệ tình cảm, chỉ có mối quan hệ quen biết thời gian 03 ngày với cháu H. Khi giao cấu U không cưỡng ép hay dùng vũ lực đối với cháu H. Nhưng vì trời tối và bị U đưa đến khu vực vắng, xuyênng quanh không có người qua lại nên cháu H không thể bỏ chạy, nếu bỏ chạy cũng không có ai biết và giúp đỡ; Bên cạnh đó cháu H bị bệnh chậm phát triển, tâm thần nhẹ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và còn nhỏ tuổi cho nên mặc dù không đồng ý giao cấu với U nhưng cháu H đã bị hoảng sợ, không dám phản ứng quyết liệt để tự vệ trước U.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Tú U hiếp dâm cháu Lê Thị Thu H là người trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a).....lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân.....giao cấu.....với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện theo pháp luật của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen trắng biển kiểm soát 19F1- 265.29 U chở chị H và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 U sử dụng để liên lạc với chị H là tài sản của U không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho U nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về bồi thường dân sự: Người đại diện theo pháp luật của chị Lê Thị Thu H yêu cầu Phạm Tú U phải bồi thường cho chị H số tiền 70.000.000đ (bao gồm 50.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 20.000.000đ tiền thuốc điều trị sau khi xảy ra sự việc). Tại phiên tòa bị cáo U đồng ý bồi thường cho chị Lê Thị Thu H toàn bộ số tiền này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tú U phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.
2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Tú U 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/9/2022.
3. Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 592; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:
 - Buộc Phạm Tú U phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu H số tiền 70.000.000đ.

- Trả lại cho Phạm Tú U 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đen trắng biển kiểm soát 19F1- 265.29 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong án hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tú U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 3.500.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

5. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

